TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V H
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 57/2022/HS-ST.
Ngày: 01/7/2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H - TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phương Thảo và bà Trần Thị Thu Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lục Thu Hồng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLST- ST ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Tráng A V; tên gọi khác: Không, sinh năm 1991, sinh tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKHKTT: Bản H T, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Mông; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Tráng A Kh (đã chết), con bà Sồng Thị M; bị cáo có vợ là Giàng Thị M, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 01 năm 2022 đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Mùi Văn Th; tên gọi khác: Không, sinh năm 1996, sinh tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản H Tr 1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam; Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Mường; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên hợp đồng nấu ăn; Con ông: Mùi Văn Ng và bà Vì Thị T; bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 01 năm 2022 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

3. Lương Thế A; tên gọi khác: Không, sinh năm 1990, sinh tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản H Tr 2, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam; Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Con ông: Lương Văn B và bà Hà Thị L; bị cáo có vợ là Đỗ Thị H và 02 con. Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 01 năm 2022 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

** Những người có QLNVLQ:*

+ Chị Hà Thị Đ, sinh năm 1985, địa chỉ: Bản H Tr 1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên toà.

+ Anh Mùi Văn Ng, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản H Tr 1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16/01/2022, Tráng A V đi nhờ xe máy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ từ nhà vào xã X Nh tìm mua ma túy sử dụng và bán kiếm lời. Đến bản Ch N, V xuống xe, đi bộ trên đường dân sinh thì gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ, khoảng 30 tuổi được một gói Hồng Phiến (Methamphetamine) với giá 3.000.000 đồng. V cho gói ma túy vào một chiếc hộp bằng kim loại nhặt ở ven đường, cất vào trong người rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà, V lấy ra một ít Hồng Phiến sử dụng, rồi gói lại cất vào trong nhà, mục đích có ai hỏi thì bán lại kiếm lời.

Mùi Văn Th và Lương Thế A là bạn cùng làm ở Trường PTDT Nội trú huyện VH, quen biết Tráng A V. Khoảng 20 giờ 00, ngày 17/01/2022 Th rủ Thế A đi mua Hồng Phiến mang về cơ quan để chơi game. Thế A đồng ý, nhưng do đau chân nên để Th đi mua một mình. Th điều khiển xe máy BKS 26G1 – 104.66 ra cửa hàng tạp hóa của anh Mùi Văn Ng vay được 200.000 đồng rồi đi đến cổng chào của Bản H T, nhắn tin bảo Thế A liên lạc với Tráng A V để mua Hồng Phiến. Thế A nhắn tin qua ứng dụng Facebook và gọi điện, nhưng V không trả lời. Th lại nhắn tin qua Facebook cho V bảo V bán cho 200.000 đồng Hồng Phiến, thì V nhắn lại đồng ý, bảo Th đứng đợi. Khoảng 20 phút sau, V đi bộ đến, đưa cho Th 05 viên Hồng Phiến và nhận 200.000 đồng rồi quay về. Th cầm gói Hồng Phiến trên tay trái, điều

khiển xe máy quay về. Đến khu vực bản P C, Th bị Tổ công tác Công an huyện VH phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Th: 01 gói nilon màu đen bên trong đựng 05 viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu trắng, BKS 26G1 – 104.66, số máy JA32E – 1014707, số khung BLHJA3216EY00764, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen có dây đeo, trên mũ có chữ Adidas đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54 bên trong có hai sim số 0357.767.106 và 0389.452.884, đã qua sử dụng cũ.

Cơ quan cảnh sát điều tra triệu tập Lương Thế A. Qua lấy lời khai, Lương Thế A thừa nhận thống nhất với Mùi Văn Th và liên lạc với Tráng A V để mua ma túy, mang về cơ quan để chơi game. Cơ quan điều tra tạm giữ của Lương Thế A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bên trong có hai sim 0947.688.552 và 0385.626.206 đã qua sử dụng.

Trên cơ sở khai nhận của Mùi Văn Th và Lương Thế A, ngày 18/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VH tiến hành khám xét chỗ ở của Tráng A V. Khi Cơ quan điều tra đến, Tráng A V đã tự giác lấy túi nilon màu xanh bên trong đựng các viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nộp cho Tổ công tác và thừa nhận hành vi phạm tội. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong gói ma túy, tạm giữ của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu đen xanh, đã qua sử dụng cũ, số Imei 1 là 867842051902457, Imei 2 là 867842051902440, bên trong có 01 sim số thuê bao 0889.202.656; 01hộp kim loại màu xanh trắng đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc và 500.000 đồng tiền NHVN.

Cơ quan điều tra tiến hành cân tịnh hai gói ma túy thu giữ của Mùi Văn Th, Lương Thế A và Tráng A V, xác định khối lượng số ma túy thu giữ như sau:

+ Khối lượng 05 viên nén màu hồng, bề mặt đều có ký hiệu dập nổi WY, nghi là ma túy tổng hợp, thu giữ của Mùi Văn Th, Lương Thế A là 0,52 gam lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu T.

+ Khối lượng 139 viên nén màu hồng, bề mặt đều có ký hiệu dập nổi WY, nghi là ma túy tổng hợp, thu giữ của Tráng A V là 13,68 gam lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu V.

Tại bản kết luận giám đinh số 298/KLMT ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám đinh ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,52 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,52 gam, hoàn lại mẫu 0,34 gam.*

Tại bản kết luận giám đinh số 307/KLMT ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám đinh ký hiệu V là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 13,68 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 13,68 gam Methamphetamine, hoàn lại mẫu 12,50 gam.*

Bản Kết luận giám định số 358 ngày 10/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật"*

CQĐT xác minh chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu trắng, BKS 26G1 – 104.66 mà Mùi Văn Th đã dùng làm phương tiện phạm tội, thuộc quyền sở hữu của chị Hà Thị Đ (Th gọi chị Đ bằng dì). Chị Đ không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Mùi Văn Th. Cơ quan điều tra đã trả lại chị Hà Thị Đ chiếc xe máy và 01 mũ bảo hiểm đã qua sử dụng. Chị Đ không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường.

Anh Mùi Văn Ng đã cho Mùi Văn Th vay 200.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải trả lại hay bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân huyện VH, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Tráng A V về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Mùi Văn Th và Lương Thế A về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tráng A V phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo Mùi Văn Th và Lương Thế A phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Tráng A V từ 08 (tám) năm đến 08 năm 06 (Sáu) tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, 58, khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Mùi Văn Th từ 18 đến 21 tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, 58, khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lương Thế A từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + mảnh nilon màu đen; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ túi nilon màu xanh; 03 phong bì niêm phong bên trong đựng 03 que thử ma túy của Tráng A V, Mùi Văn Th và Lương Thế A; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng 01 phong bì niêm phong gửi giám định đã bóc mở niêm phong và chất bộ màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu V không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 12,50 gam; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng 01 phong bì niêm phong gửi giám định và chất

bộ màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,34 gam; 01 hộp kim loại màu xanh trắng và một mảnh giấy bạc.

+ Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu đen xanh, đã qua sử dụng cũ, số Imei 1 là 867842051902457, Imei 2 là 867842051902440, bên trong có 01 sim số thuê bao 0889.202.656 của Tráng A V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54 bên trong có hai sim số 0357.767.106 và 0389.452.884, đã qua sử dụng cũ của Mùi Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bên trong có hai sim 0947.688.552 và 0385.626.206 đã qua sử dụng của Lương Thế A.

+ Chấp nhận việc CQĐT đã trả lại chị Hà Thị Đ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu trắng, BKS 26G1 – 104.66, số máy JA32E – 1014707, số khung BLHJA3216EY00764, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen có dây đeo, trên mũ có chữ Adidas đã qua sử dụng. Chấp nhận việc chị Hà Thị Đ không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường. Chấp nhận việc anh Mùi Văn Ng không yêu cầu bị cáo Th phải trả lại số tiền 200.000 đồng.

Tạm giữ số tiền 400.000 đồng thu Tráng A V để đảm bảo thi hành án phí và tiền truy thu sung nộp ngân sách nhà nước. Trả lại bị cáo 100.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 16/01/2022, Tráng A V gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ, khoảng 30 tuổi trên đường dân sinh bản Ch N, xã X Nh01 gói Hồng Phiến (Methamphetamine) có khối lượng 14,2 gam (13,68 gam do V tự giác nộp và 0,52 gam bán cho Mùi Văn Th), với giá 3.000.000 đồng, mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 17/01/2022 Tráng A V có hành vi bán lại 05 viên Hồng Phiến cho Mùi Văn Th, với giá 200.000 đồng.

Hành vi của Tráng A V đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, căn cứ vào điểm i khoản 2 điều 251 BLHS. Hành vi cùng nhau thống nhất mua 0,52 gam Hồng Phiến Methamphetamine) của Mùi Văn Th và Lương Thế A, đã có đủ căn cứ cấu thành tội phạm: Tàng trữ trái phép chất ma túy, căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

[2]. *Tính chất hành vi, vai trò của các bị cáo:* Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Tráng A V phạm tội rất nghiêm trọng. Các bị cáo Mùi Văn Th và Lương Thế A phạm tội nghiêm trọng. Bị cáo Tráng A V mua khối lượng tương đối lớn chất ma túy, mục đích tàng trữ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Bị cáo Tráng A V phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy tàng trữ là

13,68 gam Hồng Phiến cộng với 0,52 gam Hồng Phiến đã bán cho Mùi Văn Th, tổng cộng là 14,2 gam Hồng Phiến. Các bị cáo Mùi Văn Th, Lương Thế A phải chịu trách nhiệm hình sự với 0,52 gam Hồng Phiến đã mua của Tráng A V. Bị cáo Tráng A V có hành vi bán lại chất ma túy, nên sẽ bị truy thu số tiền thu lợi bất chính là 200.000 đồng. Bị cáo Mùi Văn Th có vai trò khởi xướng, bị cáo Lương Thế A có vai trò đồng phạm giúp sức thực hiện tội phạm. Tội phạm của các bị cáo xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma tuý nhưng cố tình phạm tội, cần bị xử phạt nghiêm, tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ TNHS*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đều là dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mùi Văn Th và Lương Thế A tích cực giúp cơ quan điều tra phát hiện, xử lý đối với Tráng A V, nên được cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 BLHS.

[4] *Về phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, do vậy, không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] *Vật chứng của vụ án và vấn đề liên quan:* 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + mảnh nilon màu đen; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ túi nilon màu xanh; 03 phong bì niêm phong bên trong đựng 03 que thử ma túy của Tráng A V, Mùi Văn Th và Lương Thế A; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng 01 phong bì niêm phong gửi giám định đã bóc mở niêm phong và chất bộ màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu V không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 12,50 gam; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng 01 phong bì niêm phong gửi giám định và chất bộ màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,34 gam; 01 hộp kim loại màu xanh trắng và một mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, đều là những vật, tài sản bị cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu đen xanh, đã qua sử dụng cũ, số Imei 1 là 867842051902457, Imei 2 là 867842051902440, bên trong có 01 sim số thuê bao 0889.202.656 của Tráng A V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54 bên trong có hai sim số 0357.767.106 và 0389.452.884, đã qua sử dụng cũ của Mùi Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bên trong có hai sim 0947.688.552 và 0385.626.206 đã qua sử dụng của Lương Thế A. Các bị cáo sử

dụng điện thoại làm công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 500.000 đồng của bị cáo Tráng A V không liên quan đến vụ án, do vậy không tịch thu, nhưng cần tạm giữ 400.000 đồng để đảm bảo tiền truy thu và án phí sung nộp ngân sách nhà nước, còn lại trả lại bị cáo 100.000 đồng.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu trắng, BKS 26G1 – 104.66 và 01 mũ bảo hiểm đã qua sử dụng, mà Mùi Văn Th đã dùng làm phương tiện phạm tội thuộc quyền sở hữu của chị Hà Thị Đ. Chị Đ cho Th mượn, nhưng không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Mùi Văn Th. Cơ quan điều tra đã trả lại chị Hà Thị Đ quản lý, sử dụng là có căn cứ, được chấp nhận. Chị Đ không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường, không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Anh Mùi Văn Ng không yêu cầu bị cáo Mùi Văn Th phải trả lại số tiền 200.000 đồng, không đặt vấn đề giải quyết.

[6] HĐXX xét thấy hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện VH; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VH trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] *Về nguồn gốc chất ma túy:* Bị cáo Tráng A V khai mua ma túy của một người đàn dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ, khoảng 30 tuổi, trên đường dân sinh bản Ch N, xã X Nh. Cơ quan CSĐT Công an huyện VH không có căn cứ xử lý trong vụ án này, buộc Tráng A V phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ mục đích mua bán trái phép chất ma túy.

Về án phí: Các bị cáo phạm tội, bị xét xử nên phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 2 điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Tráng A V phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo Mùi Văn Th và Lương Thế A phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, Xử phạt bị cáo Tráng A V 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s,t khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, 58 BLHS, Xử phạt bị cáo Mùi Văn Th 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/01/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, 58 BLHS, Xử phạt bị cáo Lương Thế A 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/01/2022.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + mảnh nilon màu đen; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ túi nilon màu xanh; 03 phong bì niêm phong bên trong đựng 03 que thử ma túy của Tráng A V, Mùi Văn Th và Lương Thế A; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng 01 phong bì niêm phong gửi giám định đã bóc mở niêm phong và chất bộ màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu V không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 12,50 gam; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng 01 phong bì niêm phong gửi giám định và chất bộ màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,34 gam; 01 hộp kim loại màu xanh trắng và một mảnh giấy bạc đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu đen xanh, đã qua sử dụng cũ, số Imei 1 là 867842051902457, Imei 2 là 867842051902440, bên trong có 01 sim số thuê bao 0889.202.656 của Tráng A V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54 bên trong có hai sim số 0357.767.106 và 0389.452.884, đã qua sử dụng cũ của Mùi Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bên trong có hai sim 0947.688.552 và 0385.626.206 đã qua sử dụng của Lương Thế A.

- Truy thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo Tráng A V. Trả lại bị cáo Tráng A V số tiền 100.000 đồng.

- Chấp nhận việc CQĐT đã trả lại chị Hà Thị Đ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu trắng, BKS 26G1 – 104.66, số máy JA32E – 1014707, số khung BLHJA3216EY00764, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen có dây đeo, trên mũ có chữ Adidas đã qua sử dụng. Chấp nhận việc chị Hà Thị Đ không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường.

Chấp nhận việc anh Mùi Văn Ng không yêu cầu bị cáo Mùi Văn Th phải trả lại số tiền 200.000 đồng.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao vật chứng số 61/BBVC – CCTHA, ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Quang